

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ
Bệnh viện Đa khoa tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2020-2025

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1098-QĐ/ĐUK ngày 22/6/2020 của Đảng ủy Khối cơ quan – DN tỉnh Hà Giang về việc chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Bệnh viện Đa khoa tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Kết luận cuộc họp của Ban chấp hành Đảng bộ khóa VII họp ngày 15/07/2020.

ĐẢNG ỦY BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ bệnh viện Đa khoa tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 2. Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ bệnh viện Đa khoa tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2020-2025 có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban chấp hành Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- T.Trực Đảng ủy Khối CQ_DN tỉnh;
- Các Đ/c đảng ủy viên;
- Lãnh đạo các khoa, phòng
- Các tổ chức đoàn thể;
- Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy;
- Các chi bộ trực thuộc;
- Lưu VT; VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Phạm Anh Văn



Hà Giang, ngày 16 tháng 7 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH
KHÓA VII, NHIỆM KỲ 2020-2025**

(Kèm theo Quyết định số 08-QĐ/ĐU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Đảng ủy Bệnh viện Đa khoa tỉnh)

CHƯƠNG I

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Điều 1: Ban Chấp hành Đảng bộ là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa 2 kỳ Đại hội; Ban chấp hành Đảng bộ có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam, Quy định số 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong đơn vị sự nghiệp

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, trước Đại hội Đảng bộ và cấp ủy cấp dưới về mọi hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ. Định kỳ báo cáo tình hình hoạt động với cấp ủy cấp trên và thông báo đến các tổ chức đảng trực thuộc biết thực hiện.

3. Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh lần thứ VII nhiệm kỳ 2020 - 2025; chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Đảng ủy, của Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy; chương trình công tác toàn khóa, tháng, quý, 6 tháng và năm; thảo luận và quyết định những vấn đề như Báo cáo, Nghị quyết do Ban Thường vụ Đảng ủy trình xin ý kiến; phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; xem xét công tác tài chính Đảng của Đảng bộ.

5. Quyết định (ra nghị quyết, kết luận) về những chủ trương, biện pháp lớn, quan trọng về thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trên các lĩnh vực, như:

Về thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

Về đổi mới phong cách, lề lối, phương pháp làm việc; cải cách hành chính, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, chất lượng, hiệu quả công tác, hoàn thành tốt

nhiệm vụ được giao.

Về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở cơ quan, đơn vị, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và quần chúng, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cữu quyền, hách dịch, những nhiễu, phiền hà nhân dân.; Phòng, chống suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong đơn vị, xây dựng đoàn kết nội bộ.

6. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng; Thường xuyên giáo dục bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho CBVC; phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, xây dựng tinh thần làm chủ, tình đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau trong công nhân, viên chức; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ đảng viên, quần chúng để giải quyết và báo cáo cấp trên.

Phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên và quần chúng nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của đơn vị, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, kiến thức và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên.

Lãnh đạo xây dựng các chi bộ trong sạch, vững mạnh, thực hiện đúng Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương về nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đảng viên.

Lãnh đạo cán bộ đảng viên và quần chúng đấu tranh chống các quan điểm sai trái, tư tưởng, cơ hội, thực dụng, cục bộ, những hành vi nói, viết và làm trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; những biểu hiện mất dân chủ, độc đoán, tác phong quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác và ý thức tổ chức, kỷ luật; phòng chống sự suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

7. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa; lãnh đạo và thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên; xem xét, cho ý kiến đối với các báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và của Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy. Quyết định thi hành kỷ luật đảng viên theo quy định.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng và tổ chức, cán bộ để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định và Điều lệ của tổ chức đoàn thể; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

9. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ: Lãnh đạo thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị. Tham gia ý kiến về quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhận xét,

đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị; giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn ứng cử các chức danh lãnh đạo các đoàn thể trong cơ quan, đơn vị; đề xuất ý kiến đề cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của cấp trên. Xây dựng quy hoạch cấp uỷ, Ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng uỷ khoá mới.

10. Xây dựng tổ chức đảng: Đề ra chủ trương nhiệm vụ và biện pháp xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, nhất là việc phát hiện và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị.

Thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; thực hiện có nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

Giáo dục rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để đảng viên thực hiện nhiệm vụ học tập, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

Xét và làm thủ tục đề nghị kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển đảng chính thức cho đảng viên dự bị, đề nghị xóa tên, tặng Huy hiệu Đảng và đổi phát thẻ đảng viên trong đảng bộ. Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng theo Quy định và hướng dẫn của Trung ương, giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

11. Xem xét, quyết định thành lập, giải thể các chi bộ trực thuộc đảng uỷ; quyết định phân loại chất lượng các chi bộ, đảng viên trong đảng bộ; quyết định tặng giấy khen cho các chi bộ trực thuộc và đảng viên trong Đảng bộ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

12. Thực hiện bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Uỷ Ban kiểm tra, Chủ nhiệm Uỷ Ban kiểm tra Đảng uỷ theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng. Quyết định chỉ định bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc và quyết định chuẩn y kết quả bầu chi uỷ, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc theo quy định của Đảng.

13. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ giữa nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chuẩn bị nội dung văn kiện, nhân sự, các điều kiện cần thiết và quyết định triệu tập Đại hội Đảng bộ Bệnh viện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025-2030.

Điều 2. Các ủy viên Ban chấp hành đảng bộ có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Tham gia cùng tập thể Đảng uỷ thực hiện tốt trách nhiệm, quyền hạn của Đảng uỷ theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế này; Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ về lĩnh vực công tác được phân công và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Truyền đạt, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Chủ trương, Nghị quyết, Quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; báo cáo kịp thời những vấn đề phức tạp, đột xuất, những vấn đề phát sinh và chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, biện pháp công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Chỉ đạo chi bộ được phân công phụ trách triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm nhằm xây dựng chi bộ, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

4. Có trách nhiệm xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hàng tháng, năm và cả nhiệm kỳ; chỉ đạo cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy cấp mình, cấp trên ở cơ quan, đơn vị nơi công tác và nơi được phân công phụ trách.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có lối sống trong sạch, lành mạnh; chấp hành nghiêm quy định của Trung ương về những điều đảng viên không được làm; gương mẫu thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; không ngừng học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; giữ mối quan hệ mật thiết với cấp ủy nơi cư trú.

6. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên. Giữ gìn đoàn kết trong Đảng.

7. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Đảng ủy; nêu cao trách nhiệm đóng góp ý kiến vào các chủ trương, nghị quyết, quyết định lãnh đạo của Đảng ủy.

8. Có trách nhiệm xây dựng phong cách, lề lối làm việc khoa học, chỉ đạo sâu sát cơ sở, cán bộ, đảng viên và quần chúng; nắm chắc và phản ánh kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng ở cơ quan, đơn vị với Đảng ủy.

9. Thực hiện đúng chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.

10. Được cung cấp thông tin và nhận thông tin về hoạt động của Đảng ủy theo quy định, thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định của Đảng; được thảo luận, biểu quyết các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy, ứng cử, đề cử và bầu cử theo quy định của Quy chế bầu cử trong Đảng.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

Điều 3. Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo mọi hoạt động của Đảng bộ giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên; tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan, đơn vị về chủ

trương, biện pháp kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan, công tác cán bộ, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, nhân viên theo quy định.

2. Xây dựng và quyết định Chương trình làm việc hàng tháng, quý, 6 tháng, năm của Ban Thường vụ Đảng ủy; phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

3. Quyết định thời gian và chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Đảng ủy.

4. Chỉ đạo cấp ủy các chi bộ chuẩn bị nội dung, phương án nhân sự đại hội chi bộ theo nhiệm kỳ; quyết định chỉ định bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc và quyết định chuẩn y kết quả bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc theo quy định của Đảng.

5. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung và định hướng nhân sự khi tiến hành đại hội các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

6. Xem xét báo cáo tài chính của Đảng bộ trước khi trình Đảng ủy theo quy định; cho ý kiến đối với các báo cáo kiểm tra, giám sát trước khi trình Đảng ủy quyết định.

7. Báo cáo tập thể Đảng ủy những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết giữa các phiên họp của Đảng ủy.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của ủy viên Ban thường vụ đảng ủy

Ngoài thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của đảng ủy viên nêu trong Quy chế này, các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy còn có trách nhiệm, quyền hạn sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp ủy cấp trên trong lĩnh vực công tác và chi bộ được phân công.

2. Có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy; xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hàng tháng, năm và cả nhiệm kỳ.

3. Chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy những vấn đề thuộc lĩnh vực phân công phụ trách và những vấn đề khác có liên quan của Đảng bộ.

4. Tham gia thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy. Trong trường hợp Ban Thường vụ không tổ chức họp, có trách nhiệm thể hiện ý kiến bằng văn bản khi được xin ý kiến về một vấn đề nào đó.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY

Điều 5: Thường trực Đảng ủy (bao gồm Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy) lãnh đạo mọi hoạt động của Đảng bộ giữa 2 kỳ họp Ban chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy; có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị Quy chế làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Chỉ đạo giải quyết các công việc hằng ngày của Đảng bộ, nhất là những vấn đề đột xuất, nảy sinh giữa hai kỳ họp của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ cấp mình và của cấp trên; quản lý tài chính của Đảng bộ.

3. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Cấp ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên.

4. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các tổ chức đoàn thể quần chúng trong việc quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và chỉ đạo kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên và cấp mình.

5. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết các công việc theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và những công việc do Ban Thường vụ ủy quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy giải quyết.

6. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị các nội dung, nghị quyết trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ quyết định; chỉ đạo chuẩn bị nội dung làm việc theo yêu cầu của cấp ủy cấp trên.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng bộ, ủy cấp trên về sự lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Đảng bộ; có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chủ trì, kết luận các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy; chủ trì giải quyết công việc chung của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; định hướng, lựa chọn những vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ để Ban Thường vụ và Đảng ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát; đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, giải pháp nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo; bảo đảm duy trì sinh hoạt cấp ủy đúng quy định, đúng nguyên tắc của Đảng; xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

3. Phụ trách chung và trực tiếp nắm các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chịu trách nhiệm chủ yếu về công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ, công tác an ninh - quốc phòng.

4. Thay mặt Đảng ủy tham dự các cuộc họp với lãnh đạo cơ quan; phản ánh đầy đủ ý kiến đề nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về những vấn đề Đảng bộ quan tâm, giải quyết.

5. Ủy quyền cho Phó Bí thư, ủy viên ban thường vụ, các đảng ủy viên theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ.

6. Duyệt, ký các văn bản của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó bí thư Đảng ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy về thực hiện những công việc được phân công, được ủy quyền.

2. Giúp Bí thư xử lý công việc thường xuyên của Đảng ủy về công tác tổ chức, xây dựng Đảng; giải quyết những công việc do Bí thư ủy nhiệm; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ và Bí thư Đảng ủy giải quyết các công việc khi Bí thư đi vắng; chỉ đạo công tác đảng vụ của Đảng ủy; xử lý công văn, tài liệu đi, đến hàng ngày của Đảng ủy; ký các văn bản theo thẩm quyền.

3. Thay mặt Bí thư chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các phiên họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và hội nghị của Đảng bộ.

CHƯƠNG IV

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC

Điều 8: Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ: tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và Quy chế này.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội Đảng bộ, trước cấp ủy cấp trên và cấp ủy cấp dưới về các mặt công tác của Đảng bộ; thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên.

4. Các phiên họp của Ban Chấp hành và của Ban Thường vụ Đảng ủy được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ có giá trị khi có hơn một nửa tổng số ủy viên tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình.

Điều 9: Chế độ làm việc

1. Đảng uỷ có chương trình công tác toàn khoá, hàng tháng, quý, 6 tháng, năm; quá trình thực hiện có sự điều chỉnh, bổ sung cho sát thực tình hình thực tế. Đảng uỷ họp thường lệ mỗi tháng một lần; khi cần có thể họp bất thường, do Ban Thường vụ Đảng uỷ triệu tập (*các đảng uỷ có thể ấn định ngày, thời gian họp cụ thể*).

2. Thường trực Đảng uỷ có chương trình công tác hàng tuần, tháng. Thường trực Đảng uỷ họp thường lệ mỗi tuần một lần; họp bất thường khi cần.

3. Các cuộc họp Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ có thể mời các đồng chí bí thư chi bộ trực thuộc và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, đoàn thể dự.

4. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ được phân công phụ trách các mặt, lĩnh vực công tác của Đảng bộ và phụ trách chi bộ trực thuộc, các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

5. Các đảng uỷ viên, ủy viên ban thường vụ vì lý do đột xuất không tham dự họp phải xin phép và được sự đồng ý của Bí thư hoặc Phó bí thư, đồng thời có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Đảng uỷ hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ.

6. Tài liệu họp Đảng uỷ, họp Ban Thường vụ Đảng uỷ được gửi đến các thành viên chậm nhất trước khi họp 2 ngày. Các thành viên dự họp có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến phát biểu trực tiếp hoặc bằng văn bản.

7. Các cuộc họp Đảng uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ phải ghi biên bản; các chủ trương, kết luận, nghị quyết của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải được cụ thể hoá thành văn bản và gửi đến các ủy viên và các chi bộ, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 10: Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ có trách nhiệm thông báo thường xuyên, kịp thời những thông tin cần thiết của Đảng bộ và cấp trên cho các đảng uỷ viên, chi bộ trực thuộc.

2. Ban Thường vụ thay mặt Đảng uỷ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với cấp uỷ cấp trên (*đồng gửi các đồng chí đảng uỷ viên*) về công tác của Đảng bộ.

3. Thường trực, Ban Thường vụ Đảng uỷ chỉ đạo xây dựng báo cáo tháng, 6 tháng, tổng kết năm trình Đảng uỷ thông qua để báo cáo cấp uỷ cấp trên theo quy định.

4. Các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ báo cáo tháng, 6 tháng, năm với Đảng uỷ trước ngày 15 tháng báo cáo.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các đảng uỷ viên thường xuyên trao đổi thông tin; kịp thời phản ánh và đề xuất với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ các biện pháp chỉ đạo giải quyết những vướng mắc hoặc phát sinh trong lĩnh vực công tác, đơn vị được phụ trách.

Điều 11: Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Căn cứ chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và Ủy Ban kiểm tra, Ban Thường vụ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng ủy và các yêu cầu, nhiệm vụ của các cấp ủy cấp trên.

2. Ban Thường vụ có trách nhiệm thông báo công khai, kịp thời về kết quả kiểm tra, giám sát của Đảng ủy hoặc ý kiến kết luận của Ban Thường vụ, của cấp ủy cấp trên đối với đảng bộ, chi bộ, đảng viên trong đảng bộ.

Điều 12: Chế độ tự phê bình và phê bình

1. Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân hằng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cấp ủy chi bộ thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

2. Các đảng ủy viên chủ động, kịp thời tham gia góp ý kiến với Đảng ủy và cá nhân đảng ủy viên khác khi phát hiện có thiếu sót, khuyết điểm hoặc có phản ánh của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

CHƯƠNG V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13: Quan hệ công tác với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Khối cơ quan – DN tỉnh và sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các Ban xây dựng Đảng thuộc Đảng ủy Khối cơ quan – DN tỉnh.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình đơn vị; xin ý kiến của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở đơn vị.

Điều 14: Quan hệ công tác với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy là cấp trên trực tiếp của các chi bộ trực thuộc Đảng ủy; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các chi bộ trực thuộc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Đảng ủy và cấp trên.

2. Các chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ hoạt động lãnh đạo của chi bộ tại đơn vị; chi bộ có nhiệm vụ lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng các cấp và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Định kỳ (hàng tháng, 6 tháng, năm) và đột xuất khi có yêu cầu các chi bộ trực thuộc có trách nhiệm báo cáo tình hình các mặt công tác với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 15: Quan hệ công tác với Ban Giám đốc Sở Y tế

1. Đảng ủy bảo đảm và tạo điều kiện để Ban Giám đốc Bệnh viện thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao. Ban Giám đốc Bệnh viện bảo đảm và tạo điều kiện để Đảng ủy thực hiện tốt Quy chế này. Đảng ủy thường xuyên thông báo với Ban Giám đốc Bệnh viện ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện các nhiệm vụ và chế độ chính sách trong ngành y tế

2. Định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm) và đột xuất khi có yêu cầu, Ban giám đốc Bệnh viện báo cáo với Đảng ủy về tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của ngành; Đảng ủy thảo luận, ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng lãnh đạo các chi bộ đảng viên thực hiện; Thông qua Ban Giám đốc Bệnh viện lãnh đạo các khoa, phòng và CCVC thực hiện.

Điều 16: Quan hệ công tác với các đoàn thể trong cơ quan, đơn vị

1. Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị hoạt động đúng Điều lệ của các tổ chức, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Định kỳ (03 tháng, 06 tháng, 1 năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, đồng chí Phó bí thư Đảng ủy có trách nhiệm làm việc với các đoàn thể, nắm tình hình hoạt động của các đoàn thể để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Điều 17: Quan hệ công tác với cấp ủy địa phương

Quan hệ giữa Đảng ủy cơ quan, đơn vị với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi có đảng viên của của Đảng bộ cư trú là quan hệ phối hợp trong công tác xây dựng Đảng và quản lý đảng viên; Đảng ủy giữ mối liên hệ thường xuyên theo quy định với cấp ủy địa phương nơi đóng trụ sở cơ quan.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18: Quy chế này đã được Ban Chấp hành Đảng bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh khoá VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành;

Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh, khoá VII, nhiệm kỳ 2020- 2025, các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này. Chi uỷ, Chi bộ trực thuộc có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc phù hợp với quy định của Quy chế này.

Điều 19: Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đảng ủy viên và các chi bộ kịp thời đề xuất, kiến nghị với Đảng ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.